

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày: 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Đăng
2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phát T., sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X2, ấp Y2, xã Z2, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th. và bà Nguyễn Thị Mỹ L.; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Phan Kim L2. và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 29/4/2017 chấp hành xong (Quyết định số 95/QĐ-TA ngày 95/QĐ-TA ngày 03/6/2015; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2018 (Có mặt).

Người bị hại: Anh Đặng Thái H., sinh năm 1987; thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2018, Nguyễn Phát T. điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 55Y2-5824 lưu thông trên đường X4. (hướng ra đường Y4.). Khi đến chung cư Q., số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú thì T. phát hiện anh Đặng Thái H. đang đứng trước lối đi lên xuống hầm gửi xe của chung cư và trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen bạc để sử dụng nên T. nảy sinh ý định cướp giật điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. T. điều khiển xe gắn máy lên lề đường X4. và đậu xe cách vị trí của anh H. khoảng 05 – 06 mét (đầu xe hướng về đường Y4.) để quan sát. Khi thấy anh H. không chú ý, T. điều khiển xe gắn máy chạy trên lề đường, vòng phía sau lưng, áp sát bên phải anh H. và dùng tay trái giật điện thoại di động của anh H. rồi tăng ga bỏ chạy về đường Y4. Khi đến ngã ba hẻm X3A đường X3 (cách vị trí giật điện thoại khoảng 03 mét), T. làm rơi điện thoại nên ngoảnh lại nhìn. Khi T. quay đầu lại để tiếp tục bỏ chạy thì đụng trúng xe ô tô 07 chỗ, biển số 51F-678.85 do anh Ngô Việt Q. điều khiển đang dừng phía trước. Do bị bất ngờ không xử lý kịp nên T. té ngã xuống đường. Lúc này anh Q. cùng quần chúng nhân dân bắt giữ được T. giao Công an phường Z3 xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phát T. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú, chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 4 màu đen bạc có giá trị 1.500.000 đồng.

Đối với xe ô tô biển số 51F-678.85 của anh Ngô Việt Q., do bị trầy xước nhẹ và bản thân anh Q. không bị thương tích gì nên anh Q. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen bạc, số imei 1: 863263033251844, số imei 2: 863263033251851, ốp lưng màu đen có hình ngôi sao đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh Đặng Thái H.. Anh H. không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen bạc, số imei 1: 863263033251844, số imei 2: 863263033251851, ốp lưng màu đen có hình ngôi sao. Ngày 15/12/2018, Công an phường Z3, quận Tân Phú đã trả lại cho anh Đặng Thái H..

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 55Y2-5824, số máy: 1P53FMH-10351289, số khung: MG110-10395810. T. khai xe trên do T. mua của một người không rõ lai lịch vào tháng 10/2018. Theo kết luận giám định số

1421/KLGD-X(Đ6) ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe gắn máy biển số 55Y2-5824 có số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh cho kết quả xe gắn máy có số máy: 1P53FMH-10351289, số khung: MG110-10395810 có biển 63K302984 hiệu SUPRIES loại BEST do Võ Văn H2., sinh năm 1949, trú tại: ấp X5, xã Y5, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc được biết ông H. mua xe gắn máy trên vào khoảng tháng 12/2001 và giao cho con trai là anh Võ Khánh H3. sử dụng, sau đó anh H3. đã bán lại xe trên cho 01 người không rõ lai lịch, không làm Hợp đồng mua bán. Do đã bán xe nên anh H3. không có thắc mắc, ý kiến gì đối với xe gắn máy trên.

Qua xác minh biển số xe: 55Y2-5824 cho kết quả, xe có số máy: 1S94-054159, số khung 940AY054158 hiệu Yamaha Exciter màu đen, nâu do ông Nguyễn Duy Anh D., trú tại: Số X6, đường Y6, phường Z6, Quận 12 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc được biết, ông D. mua xe gắn máy trên sử dụng từ tháng 7/2010 đến năm 2012 thì bán lại cho 01 người không rõ lai lịch, hiện ông D. không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Do đã bán xe nên ông D. cam kết không có thắc mắc, ý kiến gì đối với xe gắn máy trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy trên nhưng hiện chưa có kết quả.

- 01 bộ quần áo gồm: Áo khoác màu xanh, áo sơ mi màu trắng bạc, quần jean dài màu xám. Đây là bộ quần áo Tài mặc khi thực hiện hành vi Cướp giật điện thoại di động của anh H..

Theo Phiếu nhập kho số 39/PNK ngày 18/12/2018 của Công an Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKSQTP ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát T. về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát T. từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phát T. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2018, Nguyễn Phát T. điều khiển xe gắn máy biển số 55Y2-5824 thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaoi Redmi Note 4 của anh Đặng Thái H. tại chung cư Q., số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo T. làm rơi điện thoại và bị té ngã do tông vào xe ô tô của anh Ngô Việt Q. Bị cáo T. bị bắt giữ cùng tang vật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi Note 4 màu đen bạc có giá trị 1.500.000 đồng. Và bị cáo T. sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là thuộc thường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T. phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã trên 18 tuổi, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố lúc ban ngày, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Phát T. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Do đó xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Phát T..

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do người bị hại anh Đặng Thái H. không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu đen bạc, số imei 1: 863263033251844, số imei 2: 863263033251851, ốp lưng màu đen có hình ngôi sao đã được thu hồi trả lại cho người bị hại anh Đặng Thái H.. Anh H. không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 55Y2-5824, số máy: 1P53FMH-10351289, số khung: MG110-10395810. T. khai xe trên do Tài mua của một người không rõ lai lịch vào tháng 10/2018.

+ Theo kết luận giám định số 1421/KLGD-X(Đ6) ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe gắn máy biển số 55Y2-5824 có số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh cho kết quả xe gắn máy có số máy: 1P53FMH-10351289, số khung: MG110-10395810 có biển 63K302984 hiệu SUPRIES, loại BEST do ông Võ Văn H2., sinh năm 1949, trú tại: ấp X5, xã Y5, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc được biết ông H2. mua xe gắn máy trên vào khoảng tháng 12/2001 và giao cho con trai là anh Võ Khánh H3. sử dụng, sau đó anh H3. đã bán lại xe trên cho 01 người không rõ lai lịch, không làm Hợp đồng mua bán. Do đã bán xe nên anh H3. không có thắc mắc, ý kiến gì đối với xe gắn máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không rõ nguồn gốc, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

+ Qua xác minh biển số xe: 55Y2-5824 cho kết quả, xe có số máy: 1S94-054159, số khung 940AY054158 hiệu Yamaha Exciter màu đen, nâu do ông Nguyễn Duy Anh D., trú tại: Số X6, đường Y6, phường Z6, Quận 12 đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc được biết, ông D. mua xe gắn máy trên sử dụng từ tháng 7/2010 đến năm 2012 thì bán lại cho 01 người không rõ lai lịch, hiện ông D. không còn giữ giấy tờ mua bán xe. Do đã bán xe nên ông D. cam kết không có thắc mắc, ý kiến gì đối với biển số xe gắn máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không rõ nguồn gốc, bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện

hành vi phạm tội. Do đó cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu tiêu hủy biển số xe trên.

- 01 bộ quần áo gồm: Áo khoác màu xanh, áo sơ mi màu trắng bạc, quần jean dài màu xám. Đây là các vật chứng không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 171 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát T. phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát T. 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Phát T..

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

01 xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, số máy: 1P53FMH-10351289, số khung: MG110-10395810 và 01 biển số 55Y2-5824. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước; và tịch thu tiêu hủy biển số xe trên.

Tịch thu tiêu hủy:

01 bộ quần áo gồm: Áo khoác màu xanh, áo sơ mi màu trắng bạc, quần jean dài màu xám.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 39/PNK ngày 18/12/2018 của Công an quận Tân Phú).

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (16)

Tô Thị Ngọc Phượng